TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 19 – 8 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Vũ Thị Mỹ Linh
Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Chí Ng**, giới tính: Nam, sinh năm: 1989, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nay là Phường H, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp B1, xã Đức H.H, huyện Đ, tỉnh Long An nay là xã Đ, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12. Con ông Trần Công Nh, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: 01 lần. Ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 03 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2019. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 24/4/2017.

- Tiền sự: Không.

- Về nhân thân: Ngày 31/8/20210 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 05 năm tù, về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/8/2014. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 24/02/2011.

- Tạm giữ: Theo lệnh truy nã từ ngày 18/02/2025. Tạm giam: Từ ngày 20/02/2025 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau (nay là Phân trại tạm giam và kho vật chứng khu vực Cà Mau). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1 Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Ấp T.A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nay là xã Đông Hòa, tỉnh An Giang.

2. Bà Lâm Hồng Th, sinh năm 1961. Địa chỉ: khóm 1, thị trấn C.Đ, huyện P, tỉnh Cà Mau. Nay là xã C.Đ, tỉnh Cà Mau.

3. Bà Lương Thảo T, sinh năm 1978. Khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nay là Phường A, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Nguyễn Huỳnh Tố Ng, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 159/27, đường P, khóm 4, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nay là Phường T, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đỗ Công H, sinh ngày 10/11/2002 (vắng mặt);

2. Ông Đỗ Minh H1, sinh năm 1968 (có mặt);

3. Bà Trần Thị Như Th sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Nay là Phường T, tỉnh Cà Mau.

4. Ông Trần Công Nh, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khóm 6, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau nay là Phường H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 07/6/2019 Lâm Văn Bẩy E, Đỗ Thị H, Lâm Hồng Th rủ nhau đến nhà của Dương Ngọc T ở số 200, khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nay là phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau để mua số đề đài Trà Vinh mở thưởng ngày 07/6/2019. Đến 17 giờ cùng ngày khi có kết quả xổ số đài Trà Vinh thì Bẩy E và Hòn trúng số với số tiền 105.000.000đ. Riêng H trúng được số tiền là 800.000đ, còn Th thì không trúng con số nào. Bẩy E, H, Th đến nhà T để nhận tiền trúng số. T kiểm tra phơi số và trả trước tiền trúng số cho Bẩy E và H 45.000.000đ, còn nợ lại 60.000.000đ. T ghi ở phía sau phơi số bằng tờ giấy tập học sinh còn nợ lại 60.000.000đ. Trả cho riêng H 800.000đ. Nhận tiền trúng số xong, Bẩy E, H, Th đi về và chia nhau tiền trúng số.

Dương Ngọc T do không muốn trả tiền trúng số còn lại cho Bảy E nên đã điện thoại cho Phan Thanh Ph, nói lý do Bẩy E chơi số gian lận và nhờ Ph can thiệp đừng cho Bẩy E lấy tiền trúng số còn lại là 60.000.000đ. Đồng thời đòi lại số tiền trúng số đã trả trước đó 45.000.000đ, thì T sẽ cho Ph 2% số tiền và đãi Ph một chầu nhậu. Ph đồng ý, Pho kêu T điện thoại cho Bẩy E đến nhà T để nhận số tiền trúng số còn lại và khi nào Bẩy E đến sẽ điện thoại báo cho Pho. Đến khoảng 9 giờ ngày 09/9/2019, T điện thoại cho Bẩy E kêu đến nhà T để nhận tiền trúng số còn lại và đồng thời T thông báo cho Ph biết sự việc này.

Còn đối với Lâm Văn Bẩy E sau khi nhận tiền trúng số 45.000.000đ đã nhiều lần điện thoại cho Dương Ngọc T để đòi số tiền trúng số còn lại nhưng T không trả. Đến sáng ngày 09/6/2019 Bẩy E hẹn với H và Th uống cà phê ở quán

“Suối Đá” thuộc khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nay là phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau. Khi đó, T điện thoại kêu đến lấy tiền trúng số còn lại, thì Bẩy E đi đến nhà của T nhưng không có T ở nhà. Bẩy E đến quán cà phê cách nhà T 200 mét uống cà phê để đợi T. Trong lúc uống cà phê thì Bẩy E gặp Lâm Văn S, Trần Chí Ng, Huỳnh Tấn T. Tại đây Bẩy E nói với Lâm Văn S là trúng số mà người ta chưa chung đủ và đồng thời đưa tờ phơi số có chữ viết của T ghi còn nợ lại 60.000.000đ cho S xem. Tiếp đó Bảy E nói với S, Ng, T cùng đi với Bẩy E đến nhà T bênh vực Bẩy E để Bẩy E lấy tiền trúng số còn lại sẽ cho tiền cả 3 tiêu xài. Nghe Bẩy E nói thì cả 3 đồng ý.

Sau đó, Bẩy E đi đến nhà T, để lấy tiền trúng số còn lại, thì có Phan Thanh Ph, Dương Ngọc T, Nguyễn Hồng D (cháu dâu T), Phùng Duy Th (cháu T) và Nguyễn Thị L (người giúp việc nhà T) cự cải với Bẩy E về việc cho rằng Bẩy E chơi số gian lận. T chửi Bẩy E nhiều lần bằng lời lẽ thô tục, T và D buộc Bẩy E phải trả lại tiền trúng số đã trả trước đó. Tiếp đó Ph dùng nhiều lời lẽ thô tục chửi, đe dọa Bẩy E, buộc Bẩy E trả lại tiền trúng số, nếu không trả sẽ cắt lỗ tai, bẻ chân Bẩy E. Lúc này Bẩy E điện thoại cho Trần Chí Ng kêu Ng, Lâm Văn S và Huỳnh Tấn T đến nhà T để bênh vực Bẩy E.

Khi S, T, Ng đến quán, sợ S, T, Ng giúp Bẩy E sẽ gặp khó cho Ph, nên Ph đến gặp T, Ng, S nói: tụi mày đứng bên ngoài đi, đừng giúp ông Bẩy E, tao đòi tiền lại được sẽ cho tụi mày 25.000.000đ tiêu xài, cả 3 đồng ý, thực hiện theo yêu cầu của Ph là không giúp Bẩy E. Cả 3 đồng ý cho Ph thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp Bẩy E với thái độ hung hăng, để lấy lại tiền trúng số. Thấy T, Ng, S không giúp Bẩy E đòi lại tiền trúng số nên Pho tiếp tục chửi thề lớn tiếng với thái độ hung hăng đe dọa Bẩy E kêu Bẩy E phải trả tiền lại. Khi biết H và Th đang uống cà phê ở quán “Suối Đá” nên Pho buộc Bẩy E lên xe để đi qua quán “Suối Đá” và đe dọa nếu không đi sẽ dọa giết Bẩy E. Lúc này S không giúp Bẩy E mà còn lên tiếng bệnh vực Ph. Bẩy E dẫn Ph đến quán “Suối đá”. Ph kêu Thanh chở Bẩy E đến quán Suối Đá; Ph chở Ng; S đi một mình cùng đi đến quán, T do bận công việc nên không đi đến quán “Suối Đá”; D chở T đi đến quán, thấy chuyện hiếu kỳ nên L đi đến quán Suối Đá để xem.

Tại quán “Suối Đá” thuộc khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau nay là phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, S lấy tờ phơi số ra nói với H và Th: Đây là phơi số đã ghi thêm số trúng nè, còn Ng ngồi ngoài chặn lối đi của H, Th và điện thoại thông báo cho T biết về việc đòi lại tiền trúng số của Ph. Thanh ngồi bàn đối diện để chặn lối đi ra của H và Th. Tiếp đó T, D và Ph dùng hành động hung hăng, dùng nhiều lời lẽ thô tục chửi, uy hiếp Bẩy E, H và Th, buộc cả ba trả tiền, buộc H, Th tháo vàng ra để đi cầm trả lại tiền trúng số làm cho cả 3 người rất hoảng sợ, H tháo một đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng 0,6 chỉ và một nhẫn vàng 24K, trọng lượng 0,8 chỉ ra; Thủy tháo một sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5,5 chỉ cùng với một mặt dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,71 chỉ ra để trên bàn. H tháo tiếp một vòng đeo tay vàng 18K, trọng lượng 5,21 chỉ ra, nhưng do không tháo được nên S đến tháo ra. Ph kêu Bẩy E đến lấy số vàng

trên để cầm trên tay và đưa chìa khóa xe cho S để chở Bẩy E đi cầm vàng. Trên đường đi, S kêu Bẩy E đưa toàn bộ số vàng cho S cất giữ. S chở Bẩy E đến tiệm vàng Huỳnh Tr I ở số 139F, T.T, khóm 1, phường 8, thành phố C cầm một nhẫn vàng, một sợi dây chuyền vàng và một đôi bông tai được 18.600.000 đồng. Tiếp đó, S chở Bẩy E đến tiệm vàng Quang S ở số 114, Ng.C, khóm 7, phường 8, thành phố C cầm một vòng vàng đeo tay được 9.000.000 đồng. S chở Bẩy E về quán "Suối Đá" đưa số tiền cầm vàng là 27.600.000 đồng cùng hai biên nhận cầm vàng cho Ph. Trong thời gian này, Ng liên tiếp gọi điện thoại thông báo cho T biết là đã lấy được tiền và kêu T đến nhận tiền của Ph. T đi đến quán "Suối Đá" gặp S chở Bẩy E đi cầm vàng về ở tầng trệt của quán và T đi lên lầu 1 cùng với S. Khi T lên lầu 1 quán "Suối Đá" gặp Ph thì Ph đưa cho T 25.00.000đ đúng như lời hứa ban đầu với T, Ng, S không can thiệp việc làm của Ph mà còn giúp sức cho Ph. S xin thêm nên Ph cho thêm S số tiền 1.000.000đ. Lấy tiền xong, T, Ng, S bỏ về nhà.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 06/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận như sau:

- Một nhẫn vàng 24K trọng lượng 0,8 chỉ, có giá là 4.230.000 đồng/chỉ: 0,8 chỉ x 4.230.000 đồng = 3.384.000 đồng;
- Một vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 5,21 chỉ, có giá là 2.700.000 đồng/chỉ: 5,21 chỉ x 2.700.000 đồng = 14.067.000 đồng;
- Một đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 0,6 chỉ, có giá là 2.700.000 đồng/chỉ: 0,6 chỉ x 2.700.000 đồng = 1.620.000 đồng;
- Một sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 5,5 chỉ, có giá là 2.700.000 đồng/chỉ: 5,5 chỉ x 2.700.000 đồng = 14.850.000 đồng;
- Một mặt dây chuyền vàng 18K trọng lượng 1,71 chỉ, có giá là 2.700.000 đồng: 1,71 chỉ x 2.700.000 đồng = 4.617.000 đồng.

Tổng cộng 38.538.000 đồng.

Riêng đối với Trần Chí Ng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau khởi tố truy nã về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Đến ngày 18/02/2025 Cơ quan Công an bắt được Trần Chí Ng theo quyết định truy nã.

2/ Vụ cướp giật tài sản thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/02/2020 Trần Chí Ng điều khiển xe mô tô biển số 69N1 – 540.40 chở Đỗ Công H ngồi phía sau chạy trên các tuyến đường nội ô thành phố Cà Mau để tìm tài sản cướp giật. Khi đến đoạn đường Hùng Vương thuộc phường 5, thành phố Cà Mau, nay là Phường T, tỉnh Cà Mau thì Ng phát hiện Lương Thảo Trinh trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng điều khiển xe mô tô biển số 69S1 – 9686 chở Lương Tú Trinh ngồi phía sau. Ng điều khiển xe áp sát vào xe của Thảo Trinh để Hậu ngồi sau giật lấy sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 05 chỉ của Thảo Trinh đang đeo trên cổ rồi tăng ga tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát Hậu đưa sợi dây chuyền vàng vừa cướp giật được cho Ng cất giữ và Ng điều khiển xe chở Hậu về nhà ở khóm 6, phường 6, thành phố Cà Mau. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Ng điện thoại kêu Hậu đến khu Tài Lộc thuộc xã Lý Văn Lâm, thành

phố Cà Mau đưa sợi dây chuyền vừa cướp giật cho H đem đi bán. Hậu đem sợi dây chuyền cướp giật được đến bán cho tiệm vàng Thành Trung thuộc phường 7, thành phố Cà Mau nay là Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau được 14.300.000đ. Bán xong, H giữ 3.000.000đ, về đưa cho Ng 11.300.000đ, Ng chia cho H 2.000.000đ, số tiền còn lại Ng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 03/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Một sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 05 chỉ có giá trị là 14.350.000đ.

3/ Vụ cướp giật tài sản thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 23/02/2020 Trần Chí Ng điều khiển xe mô tô biển số 69N1 – 540.40 chở Đỗ Công H trên các tuyến đường nội ô thành phố Cà Mau để tìm tài sản cướp giật. Khi đến đường Trần Hưng Đạo thuộc phường 5, thành phố Cà Mau nay là Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau thì Ng phát hiện Nguyễn Huỳnh Tố N điều khiển xe mô tô biển số 69B1 – 439.29 trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng. Ng điều khiển xe áp sát vào xe của N để cho H ngồi sau giật sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 05 lượng 03 chỉ 05 phân 07 ly cùng với mặt dây hình phật bà quan âm bằng đá cẩm thạch màu xanh của N đang đeo trên cổ rồi tăng ga tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát H cất giữ dây chuyền vừa cướp giật được trong người và Ng điều khiển xe chở H về nhà.

Đến khoảng 9 giờ ngày 24/02/2020 Hậu đem sợi dây chuyền vàng cướp giật được bán cho tiệm vàng Quốc An 3 thuộc ấp 2, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau được 137.675.000đ. Hậu giữ riêng 27.000.00đ, H đưa cho Ng 110.675.000đ, Ng chia cho Hậu 7.000.000đ, số tiền còn lại Ng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Cà Mau kết luận:

- Một dây chuyền vàng 18K trọng lượng 05 lượng 03 chỉ 05 phân 07 ly có giá trị là 144.524.590đ.
- Một mặt dây hình tượng phật bà quan âm bằng đá cẩm thạch có giá trị là 2.250.000 đồng. Phần bọc 05 chỉ vàng 18K có giá trị là 14.500.000đ.

Tổng cộng 161.274.590đ.

Đối với hành vi Đỗ Công Hậu tại hai vụ cướp giật đã được xét xử tại Bản án số 162/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 24/6/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Cà Mau truy tố bị cáo Trần Chí Ng về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 170 và điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170 và điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Chí Ng phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Chí Ng từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, lời thừa nhận của bị cáo Trần Chí Ng phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, biên bản sự việc và tang vật thu được phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 9 giờ ngày 09/6/2019, tại quán "Suối Đá" thuộc khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nay là phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau, bị cáo Trần Chí Ng cùng với Lâm Văn S và Huỳnh Tấn T đã có hành vi giúp sức về mặt tinh thần cho Phan Thanh Ph, Dương Ngọc T1, Phùng Duy Th, Nguyễn Hồng D đe dọa dùng vũ lực và dùng nhiều lời nói nhằm uy hiếp tinh thần của Đỗ Thị H và Lâm Hồng Th để nhằm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 38.538.000đ. Bị cáo Trần Chí Ng cùng với Lâm Văn S và Huỳnh Tấn T hưởng lợi 25.000.000đ.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/02/2020 trên đường Hùng Vương thuộc phường 5, thành phố Cà Mau nay là phường Tân Thành tỉnh Cà Mau, bị cáo Ng điều khiển xe mô tô biển số 69N1 – 540.40 chở Đỗ Công H ngồi phía sau áp sát vào xe của Lương Thảo Tr đang điều khiển để Hậu giật lấy sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 05 chỉ trị giá 14.350.000đ của chị Tr và khoảng 18 giờ 40 phút ngày 23/02/2020 trên đường Trần Hưng Đạo thuộc phường 5, thành phố Cà Mau, nay là phường Tân Thành tỉnh Cà Mau, bị cáo Ng tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 69N1 – 540.40 chở Đỗ Công Hậu ngồi sau áp sát vào xe của bà Nguyễn Huỳnh Tố N đang điều khiển xe để Hậu giật lấy sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 05 lượng 03 chỉ 05 phân 07 ly và mặt dây chuyền vàng 18K trọng lượng 05 chỉ của chị N, với giá trị tài sản là 161.124.590đ.

Khi bị cáo thực hiện các hành vi trên, bản thân bị cáo Ng là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết hành vi dùng vũ lực uy hiếp, đe dọa dùng vũ lực để cưỡng đoạt tài sản, để cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi ích cá nhân muốn có tiên tiêu xài mà không phải lao động, mà bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Khi thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, bản thân bị có bản án chưa được xóa án tích nên lần thực hiện hành vi này, được xác định là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều

52 Bộ luật Hình sự. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Ng phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản khi đã bị xét xử về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo dùng xe máy điều khiển áp sát bị hại để giật dây chuyền đang đeo trên cổ khi các bị hại đang lưu thông bằng xe máy trên đường giao thông, sau khi giật được tài sản, bị cáo lái xe với vận tốc cao để nhanh chóng tẩu thoát, hành vi này dễ gây nguy hiểm cho bị hại và cho những người tham gia giao thông khác, nên đây là thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp giật, bị cáo đã cùng với Hậu hai lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 175.624.590đ. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi tội phạm cướp giật tài sản nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Bị cáo phạm tội với thái độ xem thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đối với tài sản của người khác, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xử về tội cướp giật tài sản vào năm 2010. Bị cáo không sửa đổi lại tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật. Sau khi thực hiện hành vi bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo lệnh truy nã. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động đến gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo có bà nội là người có công được tặng Huân chương Kháng Chiến, có ông nội là liệt sĩ, bị hại Nguyễn Thị H đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng khi xem xét hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, đối với yêu cầu của bà Nga về việc bồi thường đã được giải quyết trong bản án 162/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau. Do đó không xem xét trong vụ án này. Tuy nhiên, bị cáo tự nguyện nộp khắc phục cho bà Nga 10.000.000đ, bà Nga được quyền nhận số tiền này và được đối trừ khi thi hành án bản án 162/2020/HS-ST ngày 16/9/2020. Đối với trách nhiệm dân sự cụ thể của bị cáo Ng với ông H, bà Th cùng H, các bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp có tranh chấp được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về tang vật của vụ án: Đối với các vật chứng trong vụ án cưỡng đoạt tài sản đã được xử lý tại Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Đối với các vật chứng trong vụ án cướp giật tài sản đã được xử lý tại Bản án số 162/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân

dân thành phố Cà Mau, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau. Nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với hành vi đánh bạc của Dương Ngọc T, Lâm Văn Bẩy E, Đỗ Thị H đã bị xử về tội "Đánh bạc"; Hành vi cưỡng đoạt tài sản của Phan Thanh Pho Dương Ngọc T, Phùng Duy Th, Nguyễn Hồng D, Lâm Văn S, Huỳnh Tấn T đã được xét xử về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và về trách nhiệm dân sự, cũng đã được giải quyết tại Bản án số 28/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau.

Đối với hành vi Cướp giật tài sản của Đỗ Công H và trách nhiệm dân sự đã được xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự, tại Bản án số 162/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau

Đối với ông Trần Công Nh đã nộp tiền khắc phục thay cho bị cáo, không yêu cầu giải quyết đối với số tiền 10.000.000đ đã nộp, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điểm c, d, i khoản 2 Điều 171; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật hình sự; Các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Trần Chí Ng phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Chí Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Hình phạt chung bị cáo Trần Chí Ng phải chấp hành là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/02/2025.

2. Về trách nhiệm Dân Sự: Bà Nguyễn Huỳnh Tố N được nhận số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*, đang do Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Cà Mau quản lý theo lai thu số 0000202 ngày 16/7/2025. Số tiền này được đối trừ vào nghĩa vụ thi hành án của ông Đỗ Minh H và bà Trần Thị Như T tại Bản án số 162/2020/HS-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau).

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* bị cáo Trần Chí Ng phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bà Nguyễn Huỳnh Tố N, ông Đỗ Minh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; các đương sự;
- VKSND KV1-Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND T.Cà Mau;
- Phòng T.H.A Dân sự KV1-Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự T.Cà Mau;
- UBND xã Tắc Thủ, T.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND KV1-Cà Mau.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Thị Thu